

Giáo dục Đức và những bài học rút ra từ PISA

Nguyễn Thị Phương Hoa*, Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Thanh Hương

¹ Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 3 tháng 12 năm 2009

Tóm tắt. Mở đầu, bài viết giới thiệu tóm tắt kết quả của nước Đức qua các kì khảo sát của PISA 2000, 2003, 2006 trong sự so sánh với các quốc gia khác. Tiếp đến bài báo đề cập đến những phản ứng đặc biệt tại nước Đức do sự cách biệt quá lớn giữa sự tự đánh giá ban đầu và những kết quả khảo sát của PISA. Sự khởi động quá trình cải cách cơ bản toàn bộ hệ thống trường học ở Đức và hình thành nên một văn hóa chất lượng mới được xem như một kết quả tác động của PISA đối với nước Đức.

1. Vài nét giới thiệu chung về dự án PISA

PISA (Programme for International Student Assessment), chương trình đánh giá học sinh quốc tế, là dự án nghiên cứu so sánh, đánh giá chất lượng giáo dục lớn nhất trên thế giới từ trước đến nay. PISA được triển khai với mục đích kiểm tra, đánh giá và so sánh trình độ học sinh ở độ tuổi 15 giữa các nước trong khối OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế) và các nước khác trên thế giới.

PISA được tổ chức định kì 3 năm một lần (lần đầu vào năm 2000), với mục đích theo dõi liên tục việc quản lý tổ chức hệ thống giáo dục. Tuy PISA không chỉ ra cho các nước cách thức cụ thể cho việc quản lý hệ thống trường học nhưng những dữ liệu thu thập được (ở qui mô lớn, với độ tin cậy cao) từ PISA chỉ ra thành công của nền giáo dục của một số nước và những hạn chế mà nền giáo dục không ít nước mắc phải. Những kết quả này giúp cho các nước

chưa thành công về giáo dục nghiên cứu so sánh mô hình giáo dục của mình với những mô hình giáo dục tốt nhất, từ đó rút ra những bài học quý báu cho việc cải cách hệ thống giáo dục. PISA đánh giá học sinh ở giai đoạn chuẩn bị kết thúc thời gian học tập bắt buộc về những kiến thức và kĩ năng không chỉ cần thiết cho mỗi cá nhân trong việc sống và làm việc trong xã hội mà còn quan trọng cho sự phát triển của mỗi quốc gia về mặt xã hội, chính trị và kinh tế, trong đó tập trung vào bốn mảng năng lực chính: Khoa học, Đọc hiểu, Toán học và Khả năng xử lý tình huống (Khả năng xử lý tình huống được đưa vào từ PISA 2003). PISA 2000 đặt trọng tâm ở nội dung đọc hiểu. PISA 2003 đặt trọng tâm là Toán học, trong đó đưa ra các tình huống thực tế đòi hỏi khả năng tính toán. Trọng tâm của PISA 2006 là Khoa học tự nhiên và của 2009 là Khả năng xử lý tình huống. Những kết quả của PISA cũng chứa đựng những thông tin về mối liên hệ giữa năng lực của học sinh và những nhân tố xã hội và nền văn hóa, hoàn cảnh gia đình và môi trường học tập.

*ĐT: 84-4-37562716.
E-mail: nthiphuonghoa@yahoo.com

2. Kết quả của nước Đức qua các kì PISA

Cũng như một số nước khác như Anh, Mĩ, Pháp, Đức luôn tự hào cho nền giáo dục ưu việt của mình là nơi sản sinh ra những thiên tài, những triết gia, những nhà bác học, những vĩ nhân của mọi thời đại. Thế nhưng, kết quả khảo sát sau hai kì PISA (cả hai lần Đức đều đạt dưới mức trung bình của OECD) đã gióng lên hồi chuông cảnh báo toàn xã hội về thực trạng giáo dục của Đức. David Gordon Smith, phóng viên báo *Tám gương* của Đức đã có nhận xét chua chát rằng “có vẻ như còn phải rất lâu nữa thì nền giáo dục lỗi thời của nước Đức ngày nay mới sản sinh ra những thiên tài như Anh-xtanh và Gớt...”.

2.1. Kết quả của Đức tại PISA 2000 [1,2,3]

2.1.1. Môn Đọc hiểu

Bảng 1. Kết quả trung bình và sự chênh lệch trong trình độ học sinh của các nước tham gia PISA 2000 (môn Đọc hiểu)

Tên nước	Mức điểm TB (sai số trong ngoặc)	Mức độ phân hóa (*)
Phần Lan	546 (2.6)	291
Canada	534 (1.6)	310
Niu Di Lân	529 (2.8)	355
Úc	528 (3.5)	331
Ai Len	527 (3.2)	309
Hàn Quốc	525 (2.4)	227
Anh	523 (2.6)	330
Nhật	522 (5.2)	284
Thụy Điển	516 (2.2)	304
Áo	507 (2.4)	307
Bi	507 (3.6)	351
Ai-Xơ-Len	507(1.5)	302
Na Uy	505 (2.8)	340
Pháp	505 (2.7)	301
Mỹ	504 (7.0)	349
Trung bình các nước		
OECD	500 (0.6)	328
Đan Mạch	497 (2.4)	319
Thụy Sĩ	494 (4.2)	335
Tây Ban Nha	493 (2.7)	276

Cộng hòa Séc	492 (2.4)	318
Ý	487 (2.9)	296
Đức	484 (2.5)	366
Lich-ten-xten	483 (4.1)	316
Hungary	480 (4.0)	306
Ba Lan	479 (4.5)	326
Hi Lạp	474 (5.0)	320
Bồ Đào Nha	470 (4.5)	320
Liên bang Nga	462 (4.2)	303
Latvia	458 (5.3)	334
Luc-xem-bua	441 (1.6)	325
Mêhicô	422 (3.3)	281
Braxin	396 (3.1)	284

(*) Chênh lệch về điểm giữa 5% những học sinh đạt điểm cao nhất và 5% những học sinh đạt điểm thấp nhất [1].

Kết quả của nước Đức khá đáng buồn ở kĩ năng đọc hiểu (được coi là trọng tâm ở PISA đầu tiên):

- Mức điểm của học sinh Đức kém xa mức điểm trung bình của các nước OECD (xem bảng 1). Trong khi đó, tất cả các nước Tây Âu (ngoại trừ Lich-ten-xten và Luc-xem-bua) đều có kết quả cao hơn mức trung bình. Phần Lan đạt kết quả cao nhất ở môn đọc hiểu, tiếp đến là Canada, Niu Di Lân và Úc.- Sự chênh lệch về trình độ giữa các học sinh ở Đức là khá lớn: Trong số các quốc gia tham gia, Đức cũng là nước có sự chênh lệch lớn nhất về trình độ giữa những học sinh đạt điểm cao nhất và những học sinh đạt điểm thấp nhất.

- Học sinh Đức đặc biệt kém trong các bài tập đòi hỏi sự tư duy, đánh giá. Trình độ của học sinh cũng rất khác nhau. Kết quả của nước Đức không được cao vì bị điểm của các học sinh yếu kém kéo xuống. Ở Đức, 13% học sinh nằm trong khung điểm kém nhất và gần 10% thậm chí còn không đạt nổi mức này. Điều này chỉ ra rằng gần 25% số học sinh Đức chỉ có thể đọc ở mức độ sơ đẳng (tỉ lệ trung bình của OECD là 18%). Những học sinh này cũng được coi là hoàn toàn không có khả năng tự học suốt đời. Ở những nước như Hàn Quốc, Phần Lan, Canada, Úc và Thụy Điển, tỉ lệ này chỉ ở khoảng 15%, thấp hơn nhiều so với nước Đức.

- Tỷ lệ học sinh nằm trong khung điểm cao nhất của nước Đức gần với mức trung bình của thế giới (9%). Con số này cũng xấp xỉ với tỷ lệ trung bình của các nước OECD và của một số nước như Đan Mạch, Pháp, Áo, Ai-xơ-len và Thụy Sĩ.

- Gần một nửa số học sinh không đạt cả mức sơ đẳng là học sinh Đức, có cha mẹ là gốc Đức và nói tiếng Đức.

Khả năng đọc hiểu của học sinh ở một nước là tốt hay kém phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Ở Đức, sự yếu kém của học sinh có mối liên hệ mật thiết với việc không có thú vui đọc sách. 42% số học sinh Đức trả lời họ hoàn toàn không tìm thấy niềm vui trong việc đọc sách. Đây quả thực là một con số đáng báo động. Điều này khẳng định rõ ràng rằng để nâng cao khả năng đọc hiểu cho học sinh thì việc tạo nên hứng thú đọc sách là một mục tiêu hết sức quan trọng. Đặc biệt, còn có một yếu tố khác khiến học sinh Đức chỉ đạt điểm số rất thấp. Đó là việc học sinh Đức không biết cách học một cách hiệu quả. Đây một lần nữa là một căn nguyên đòi hỏi có sự tác động của các nhà giáo dục Đức.

2.1.2. Môn Toán

Bảng 2. Kết quả trung bình và sự chênh lệch trong trình độ học sinh của các nước tham gia PISA 2000 (môn Toán)

Tên nước	Mức điểm TB (sai số trong ngoặc)	Mức độ phân hóa (*)
Nhật	557 (5.5)	286
Hàn Quốc	547 (2.8)	276
Niu Di Lân	537 (3.1)	325
Phần Lan	536 (2.2)	264
Úc	533 (3.5)	299
Canada	533 (1.4)	278
Thụy Sĩ	529 (4.4)	329
Anh	529 (2.5)	302
Bi	520 (3.9)	350
Pháp	517 (2.7)	292
Áo	515 (2.5)	306
Đan Mạch	514 (2.4)	283

Ai-xơ-len	514 (2.3)	277
Lích-ten-xten	514 (7.0)	322
Thụy Điển	510 (2.5)	309
Ai Len	503 (2.7)	273
Trung bình các nước OECD	500 (0.7)	329
Na Uy	499 (2.8)	303
Cộng hòa Séc	498 (2.8)	320
Mỹ	493 (7.6)	325
Đức	490 (2.5)	338
Hungary	488 (4.0)	321
Liên bang Nga	478 (5.5)	343
Tây Ban Nha	476 (3.1)	298
Ba Lan	470 (5.5)	336
Latvia	463 (4.5)	337
Ý	457 (2.9)	299
Bồ Đào Nha	454 (4.1)	299
Hi Lạp	447 (5.6)	357
Luc-xem-bua	446 (2.0)	307
Mêhicô	387 (3.4)	273
Braxin	334 (3.7)	320

(*) Chênh lệch về điểm giữa 5% những học sinh đạt điểm cao nhất và 5% những học sinh đạt điểm thấp nhất [1].

Trong lĩnh vực toán học, Đức một lần nữa có kết quả kém hơn mức trung bình của các nước OECD. Kết quả này đã phần nào lộ ra những yếu kém của học sinh Đức. Đức xếp hạng ở mức trung bình kém trong bảng kết quả toán học cùng với Mỹ, Tây Ban Nha và một số nước Đông Âu (xem bảng 2). Trong khi đó có mặt ở các vị trí trên của bảng xếp hạng là các nước Tây Âu. Kết quả tốt nhất về môn toán lại thuộc về hai nước ở Đông Á là Nhật Bản và Hàn Quốc. Nhóm dẫn đầu cũng bao gồm các nước như Anh, Canada, Úc, Niu Di Lân, Phần Lan, Thụy Điển. Chỉ có 1.3% số học sinh Đức là có khả năng tính toán độc lập (mức đánh giá cao nhất - trình độ V). Ngoài ra chỉ một nửa số học sinh Đức giải được những bài tập có trong nội dung sách giáo khoa. Một phần tư số học sinh 15 tuổi chỉ làm được những bài tập toán ở mức độ sơ đẳng (trình độ I). Những học sinh này được coi ở mức báo động về trình độ toán, hồng kiến thức về toán một cách trầm trọng.

2.1.3. Môn Khoa học

Bảng 3. Kết quả trung bình và sự chênh lệch trong trình độ học sinh của các nước tham gia PISA 2000 (môn Khoa học)

Tên nước	Mức điểm TB (sai số trong ngoặc)	Mức độ phân hóa (*)
Hàn Quốc	552 (2.7)	263
Nhật	550 (5.5)	297
Phần Lan	538 (2.5)	283
Anh	532 (2.7)	321
Canada	529 (1.6)	290
Niu Di Lân	528 (2.4)	326
Úc	528 (3.5)	307
Áo	519 (2.6)	296
Ai Len	513 (3.2)	300
Thụy Điển	512 (2.5)	303
Cộng hòa Séc	511 (2.4)	308
Pháp	500 (3.2)	334
Na Uy	500 (2.8)	311
Trung bình các nước OECD	500 (0.7)	325
Mỹ	499 (7.3)	328
Hungary	496 (4.2)	331
Ai-xo-len	496 (2.2)	284
Bi	496 (4.3)	364
Thụy Sĩ	496 (4.4)	324
Tây Ban Nha	491 (3.0)	310
Đức	487 (2.4)	335
Ba Lan	483 (5.1)	313
Dan Mạch	481 (2.8)	335
Ý	478 (3.1)	318
Lich-ten-xten	476 (7.1)	315
Hi Lạp	461 (4.9)	316
Liên bang Nga	460 (4.7)	327
Latvia	460 (5.6)	321
Bồ Đào Nha	459 (4.0)	287
Luc-xem-bua	443 (2.3)	315
Mêhicô	422 (3.2)	251
Braxin	375 (3.3)	301

(*) Chênh lệch về điểm giữa 5% những học sinh đạt điểm cao nhất và 5% những học sinh đạt điểm thấp nhất [1].

Kết quả của Đức về môn khoa học cũng khá giống kết quả về môn toán: Đức nằm trong tốp cuối (xem bảng 3). Trong khi đó, Hàn Quốc, Nhật Bản tiếp tục đạt kết quả cao nhất, tiếp đến là Phần Lan, Anh, Canada, Niu Di Lân và Úc. Chỉ có 3% số học sinh Đức đạt trình độ cao

nhất (trình độ V) trong thang điểm về khoa học. Hơn một phần tư số học sinh 15 tuổi chỉ đạt mức độ sơ đẳng hoặc kém hơn. Số học sinh này chỉ có thể đưa ra một số kiến thức hết sức căn bản hàng ngày.

Một lần nữa, sự chênh lệch về trình độ của học sinh Đức là khá lớn và trình độ trung bình là kém. Trong khi đó, các quốc gia khác có trình độ trung bình khá cao và trình độ của từng học sinh cũng rất đồng đều (ví dụ như Hàn Quốc). Đức tỏ ra không thành công trong việc hỗ trợ các học sinh yếu kém. Bằng chứng là những học sinh yếu nhất ở các nước khác như Hàn Quốc, Áo hay Anh cũng có kết quả cao hơn nhiều so với những học sinh yếu nhất ở Đức. Học sinh Đức có những yếu kém trầm trọng trong việc hiểu và ứng dụng các kiến thức khoa học. Những kết quả này chỉ ra rằng việc dạy các môn khoa học ở Đức chưa có tính thực tiễn và hướng đến khả năng giải quyết vấn đề.

Kì PISA đầu tiên cũng đã đưa ra những đánh giá về mối liên hệ giữa nguồn gốc xuất thân của học sinh và kết quả học tập. Những khảo sát cho thấy địa vị xã hội của gia đình có ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh.

- Gần một nửa số học sinh ở trường chuyên Gymnasium (trường dành cho học khá giỏi để chuyển tiếp vào đại học) có gia đình khá giả và chỉ có 10% là xuất thân từ địa vị thấp trong xã hội. Ngược lại gần 40% số học sinh ở trường dạy nghề Hauptschule xuất thân từ địa vị thấp trong xã hội và chỉ có 10% là từ các gia đình giàu có. Kết quả khảo sát những học sinh 15 tuổi có cùng trình độ cho thấy: 75% số học sinh muốn vào học ở trường chuyên Gymnasium là những học sinh có gia đình khá giả; những học sinh có gia đình xuất thân từ địa vị thấp hơn thường chọn những trường trung bình.

- Chỉ có 10% số học sinh từ các gia đình khá giả có trình độ kém ở mức báo động về đọc hiểu. Trong khi đó, ở những nhóm học sinh khác, số học sinh có trình độ kém ở mức báo

động về đọc hiểu lên tới 20 đến 30%. Tổng số lên tới 40% học sinh hoàn toàn không có kỹ năng hoặc kỹ năng không hoàn thiện.

Ở các nước tham gia PISA đều có mối liên hệ giữa nguồn gốc xuất thân của học sinh và trình độ của học sinh. Tuy nhiên, không có nơi nào sự chênh lệch giàu nghèo lại dẫn đến sự chênh lệch về kết quả học tập lớn như ở Đức. Một số quốc gia khác có độ chênh lệch gần đạt mức tương đương với Đức chỉ có Bỉ, Thụy Sĩ và Luc-xem-bua. Đặc biệt những nước như Nhật, Hàn Quốc, Ai-xơ-len, Phần Lan, Canada và Thụy Điển học sinh từ những gia đình nghèo cũng đạt được kết quả khá tương đương với học sinh từ những gia đình khá giả hơn.

- Trong nhà trường Đức tồn tại khoảng cách khá xa giữa các học sinh từ những gia đình nhập cư và học sinh bản xứ. Những học sinh có cha hoặc mẹ không phải là người Đức có sự lựa chọn trường học không khác là mấy so với những học sinh có cả hai cha mẹ đều là gốc Đức. Tuy nhiên, đối với những học sinh có cả cha và mẹ đều không phải là gốc Đức thì tình hình lại khác hẳn. Hơn 30% số học sinh có cả hai cha mẹ đều là gốc Đức chọn theo học trường chuyên Gymnasium, trong khi đó đối với những học sinh nhập cư con số này chỉ là 15%. Ngược lại, trong khi chỉ có 25% học sinh gốc Đức chọn theo học trường dạy nghề Hauptschule thì có đến 50% học sinh nhập cư chọn theo học trường này. Thêm nữa, trong cùng một trường, những học sinh nhập cư có kết quả kém hơn hẳn những học sinh bản xứ trong môn đọc hiểu. Điều này chỉ ra rằng sự yếu kém về tiếng Đức có ảnh hưởng rất lớn đối với kết quả học tập của học sinh nhập cư. Gần 50% số học sinh nhập cư của Đức không vượt qua được trình độ sơ đẳng (trình độ I) trong các bài đọc hiểu mặc dù 70% trong số họ đã theo học ở các trường chính quy của Đức. Rào cản ngôn ngữ cũng ảnh hưởng tới kết quả của những học sinh nhập cư ở các môn toán và khoa

học. Việc không hiểu hết các bài giảng làm ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức và kỹ năng ở các môn này. Số học sinh nhập cư tham gia kiểm tra PISA ở mỗi quốc gia là rất khác nhau. Nếu so sánh về tỷ lệ học sinh nhập cư trên tổng số học sinh tham gia thì Đức khá giống Thụy Điển. Tuy nhiên ở Thụy Điển cũng như ở hầu hết các quốc gia khác, những học sinh nhập cư không gặp nhiều khó khăn về đọc hiểu như những học sinh nhập cư vào Đức.

2.2. Kết quả của Đức tại PISA 2003

Năm 2003, Đức có tiến bộ hơn năm 2000 nhưng không cải thiện đáng kể. Năm 2000, về tổng thể Đức đứng thứ 25/32 (nếu tính cả các nước không thuộc OECD), xếp dưới mức trung bình ở tất cả các môn, đứng thứ 21/27 nước OECD nước về đọc hiểu, 19/27 về toán, 20/27 về khoa học. Năm 2003, Đức đứng 14/30 về toán, 20/30 về đọc hiểu, 15/30 về khoa học và 15/30 về giải quyết tình huống.

2.3. Kết quả của Đức tại PISA 2006 [4,5]

- Lần đầu tiên học sinh Đức đã đạt kết quả cao hơn mức trung bình các nước OECD. Trong môn khoa học, kết quả của học sinh Đức đã vượt qua mức trung bình của 57 nước tham gia. Các nhà hoạch định chính sách giáo dục coi đây là một thành công lớn. Tuy nhiên trong các môn như đọc hiểu và toán học, học sinh Đức không có tiến bộ đáng kể so với PISA 2000 và PISA 2003. Bộ trưởng bộ Giáo dục Liên bang, Annette Schavan, và trưởng Hội đồng các Bộ trưởng Giáo dục và Văn hóa của Đức, Jürgen Zöllner, đã nhận xét khá lạc quan về kết quả PISA 2006: “Chúng ta đang đi đúng đường nhưng không được phép ngủ quên trong chiến thắng”. “Chúng ta đã nằm trong Top 10, tuy nhiên vẫn chưa phải là người đứng đầu”, Heino von Meyer, giám đốc trung tâm OECD tại Berlin nhận xét về kết quả đạt được ở lĩnh vực

khoa học. Trong 30 nước OECD tham gia, Đức đứng thứ 8. Điểm số của học sinh nam và học sinh nữ là khá đồng đều.

- Bài kiểm tra về khoa học lần này có hơi khác những lần trước, nhấn mạnh trọng tâm vào việc bảo vệ môi trường và các vấn đề bảo tồn. Kết quả cao mà Đức nhận được cho thấy các trường học ở Đức đã giúp học sinh của họ nhận thức về các vấn đề này rõ ràng hơn ở các nước khác.

- Kết quả ở các môn đọc hiểu và toán không được thành công như ở môn khoa học. Kết quả ở những môn này chỉ tương đương với kết quả ở các năm trước. Trong cả hai môn, Đức đạt kết quả xấp xỉ mức trung bình của các nước tham gia. Sự tiến bộ không thực sự gây chú ý (thêm 11 điểm trong môn đọc hiểu).

- Trong hai kì PISA trước, điểm số của các học sinh Đức có sự chênh lệch rất lớn. Đến năm 2006, có một số lượng khá lớn học sinh 15 tuổi đặc biệt giỏi; và số học sinh này đã bù trừ lại cho kết quả của những học sinh đặc biệt kém.

- So với các nước OECD khác, đối với học sinh Đức vấn đề nguồn gốc xuất thân của gia đình vẫn ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả học tập. Vấn đề về trình độ của học sinh nhập cư vẫn tiếp tục là một bất cập. Trung bình những học sinh này vẫn đạt kết quả thấp hơn các học sinh gốc Đức. Thêm nữa 14,2% số học sinh dưới 15 tuổi của Đức là học sinh nhập cư. Tỷ lệ này cao hơn ở các nước khác rất nhiều. Con số trung bình cho các nước OECD chỉ có 9,3%. Đức đã tiến hành nhiều biện pháp để cải thiện kỹ năng ngôn ngữ cho các học sinh nhập cư. Tuy nhiên, những biện pháp này chỉ có thể có kết quả trong tương lai xa trước mắt. Toàn nước Đức đã thực hiện các biện pháp cải thiện tiếng Đức cho những học sinh nhập cư trong tất cả các trường mẫu giáo và tiểu học.

Tuy nhiên, xét một cách tổng quan, học sinh Đức đã vượt lên xếp thứ 14 trong số 30 nước OECD. Điều này quả thực là một sự tiến

bộ vượt bậc. Rõ ràng Đức đã có những nỗ lực đáng kể để cải thiện kết quả của mình. Ở một số nước châu Âu khác như Pháp hay Bỉ, kết quả đã giảm một cách đáng kể trong môn toán, còn ở một số nước như Tây Ban Nha, Ý, Pháp, Hi Lạp, kết quả ở môn đọc hiểu đã kém hơn nhiều so với kết quả trong các kì PISA trước.

Chương trình điều tra thế giới về tiến bộ trong khả năng đọc hiểu (PIRLS - The Progress in International Reading Study) kiểm tra khả năng đọc hiểu của học sinh tiểu học đã đưa ra kết quả khá lạc quan cho nước Đức. Kết quả của cuộc điều tra cho thấy học sinh tiểu học Đức có khả năng đọc hiểu tốt hơn học sinh ở bất kì một nước châu Âu nào khác.

3. Những bất cập trong hệ thống giáo dục của Đức

Ngay sau khi kết quả PISA được công bố, đã có khoảng 300 bài báo của các nhà quản lý và chuyên gia giáo dục Đức mô xè "nỗi đau của nước Đức". Trên các báo Đức đã chạy những hàng tit gay gắt nhất "Liệu học sinh Đức có phải là những con lừa?", "Bong bóng giáo dục đã vỡ", "Nền giáo dục què quặt", "Nhà trường làm cho học sinh ngu đi",.... Các chuyên gia giáo dục đã đi sâu nghiên cứu, mô xè và chỉ ra những yếu tố bất cập, lỗi thời của hệ thống giáo dục của Đức và đòi hỏi phải có một cuộc đại phẫu cho nó.

Hệ thống giáo dục của Đức đã sàng lọc học sinh quá sớm (sàng lọc 3 cấp độ: three-tier school system), phần lớn chỉ sau 4 năm học, thành những học sinh có năng khiếu hoặc không có năng khiếu (cho đến nay không còn một nước nào theo hệ thống này, trừ Áo, tuy nhiên học sinh Áo lại đạt được thành tích tốt ở tất cả các môn trong các các kì PISA).

Nước Đức không có hệ thống giáo dục thống nhất trong toàn quốc mà do từng bang kiểm soát. Mỗi bang tự xây dựng tiêu chuẩn

giáo dục và tự chịu trách nhiệm về hệ thống giáo dục của mình, không có một hệ thống đánh giá chất lượng toàn quốc. Hầu hết các trường tiểu học ở Đức đều học nửa ngày và nặng về lý thuyết. Bất bình đẳng trong giáo dục khá gay gắt (dù hệ thống phúc lợi tốt nhưng trẻ em các gia đình nghèo và trẻ em nhập cư bị phân biệt và không được xã hội quan tâm đúng mức). Chỉ tiêu cho trẻ em mẫu giáo thấp hơn nhiều so với mức trung bình OECD. Số giờ học trên lớp cấp tiểu học thấp hơn nhiều so với mức trung bình OECD. Chất lượng học sinh trung học thấp, chỉ có 37% học sinh trung học Đức (trung bình của OECD là 64%) đạt tiêu chuẩn học tiếp ở cấp học cao hơn. Cơ hội đào tạo cho sinh viên kỹ thuật giảm 40% kể từ năm 1990. Học sinh học ngành khoa học ngày càng ít (7/1000 sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học (trung bình OECD là 15%) và chỉ có 30% học sinh học tiếp đại học (trung bình OECD là 45%)). Đức hiện nay chi 5.3% GDP vào giáo dục và R&D (nghiên cứu và phát triển) so với 5.5 trung bình OECD (USA 7%) . Học sinh Đức học 642 giờ trong một năm. Lớp học Đức trung bình có 25 học sinh. Giáo viên Đức già nhanh trong khi chưa kịp đào tạo giáo viên trẻ (39.1% giáo viên lớp 1-10 độ tuổi 50-59). Các công ty không cung cấp đủ chương trình học việc cho học sinh ra trường, hàng năm 35.000 học sinh không tìm được chương trình học việc [6].

4. Những thay đổi sau PISA

Kết quả của học sinh Đức qua 3 kì PISA đã giúp nước Đức đưa ra những cải cách quyết liệt và đồng bộ:

* Bộ Giáo dục cam kết đưa giáo dục Đức đứng vào hàng 5 nước đứng đầu OECD sau 10 năm. Nước Đức sẽ chuyển từ hệ thống sàng lọc học sinh theo 3 cấp độ sang hệ thống giáo dục toàn diện (comprehensive schooling) như của

Phản Lan. Năm 2002, chính phủ Đức đã dành một khoản ngân sách 4 tỷ euro cho các bang để xây mới 10.000 trường học toàn diện từ 2002-2006.

* Tăng ngân sách cho giáo dục: từ 1998 - 2002 ngân sách chi cho giáo dục tăng 21% và ngân sách giáo dục và nghiên cứu sẽ tăng từ 5.3% lên 6% GDP bắt đầu từ năm 2010.

* Từ năm 2001, Đức lập ra một cơ quan độc lập để xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá trình độ của học sinh áp dụng chung cho toàn quốc (thông qua tháng 12.2003). Bộ tiêu chuẩn đánh giá chung này (áp dụng thí điểm từ năm 2004-2005) đưa ra những tiêu chí cụ thể đánh giá trình độ tối thiểu của học sinh ở từng độ tuổi về tất cả các môn học với mục đích cân bằng trình độ học sinh giữa các bang, tuy nhiên, quyền tự chủ của các bang, các trường trong việc xây dựng chương trình, lựa chọn sách giáo khoa, phương pháp dạy học vẫn được tôn trọng. Thêm nữa, Đức cũng đã lập ra một ủy ban gồm các chuyên gia giáo dục hàng đầu để giám sát chất lượng giáo dục trên cả nước [6].

Tóm lại, nước Đức là một trường hợp điển hình cho sự tác động tích cực của chương trình PISA đối với sự cải tổ nâng cao chất lượng giáo dục. Nhờ sự cảnh tỉnh sau PISA, giáo dục Đức đã đạt được những bước tiến đáng kể trong một khoảng thời gian khá ngắn.

Tài liệu tham khảo

- [1] http://www.mpib-berlin.mpg.de/pisa/PISA-2000_Overview.pdf
- [2] <http://www.pisa.oecd.org>
- [3] <http://www.ipn.uni-kiel.de/projekte/pisa>
- [4] <http://www.oecd.org/dataoecd/30/17/39703267.pdf>
- [5] http://www.bundesregierung.de/nn_6562/Content/EN/Artikel/2007/12/2007-12-04-pisa2006_en.html
- [6] <http://huy.finland.googlepages.com/pisa&germany>

Germany and its lesson from PISA

Nguyen Thi Phuong Hoa, Tran Thi Huong Giang, Nguyen Thi Thanh Huong

*College of Foreign Languages, VNU, Hanoi,
Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

The article summarizes in the beginning the performance of German students in the PISA surveys 2000, 2003 and 2006 in comparison with other nations. Following the particular reactions in Germany resulting from the considerable gap between the original self estimation and the PISA diagnosis are described. The fundamental reform process all over the German school system launched since then is described and the formation of a new quality culture coming into being as a result of PISA is analyzed.